

Bản án số: **100/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-9-2023

“V/v *Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Hoàng và ông Trần Đại Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXX-ST ngày 08/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991. Địa chỉ: **Thôn T, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

- Bị đơn: **Nguyễn K**, sinh năm 1986. Địa chỉ: **Khu phố P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn **Nguyễn Thị N** trình bày: Chị kết hôn với anh **Nguyễn K** vào năm 2013 tại **UBND phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Hôn nhân tự nguyện, ban đầu chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ tài chính trong gia đình nên dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Từ năm 2021, vợ chồng đã sống ly thân. Chị về nhà ba mẹ ruột ở **H, T** từ đó đến nay. Gia đình hai bên cũng không can thiệp vào chuyện riêng của vợ chồng chị.

Vợ chồng cũng không gặp nhau, trao đổi để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **K**.

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Hoàng Bảo C**, sinh ngày 04/9/2014, và **Nguyễn Huy K1**, sinh ngày 08/3/2018. Cháu **C** thì do chị chị nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị sinh cháu **K1** thì cháu **C** ở phía nội nhiều

hơn. Còn cháu **K1** thì mới về nội ở được khoảng 3 tháng. Tại đơn khởi kiện thì chị yêu cầu được nuôi hai cháu, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nhưng sau đó, chị về thăm các cháu, có gặp chồng và ông bà nội để trao đổi việc nuôi con thì chồng chị yêu cầu được nuôi hai cháu. Do đó, chị thay đổi yêu cầu, đồng ý giao hai cháu cho cha nuôi, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con trong khả năng của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn Nguyễn K vắng mặt.** Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2023, bị đơn **K** trình bày: Anh kết hôn với chị **Nguyễn Thị N** vào ngày 12/12/2013 tại **UBND phường I, thành phố T, Phú Yên**. Việc kết hôn tự nguyện. Trong quá trình sinh sống có những mâu thuẫn xảy ra. Nay chị **N** yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý, yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Hoàng Bảo C**, sinh ngày 04/9/2014 và **Nguyễn Huy K1**, sinh ngày 08/3/2018. Hiện nay, hai cháu **C** và **K1** đều ở với anh **K** do anh nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu **C** đang học lớp 4 trường Tiểu học **Bùi Thị X** ở gần nhà, cháu **K1** cũng học mẫu giáo ở gần nhà. Nay khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi hai cháu **C** và **K1**, không yêu cầu chị **N** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về việc tham gia tố tụng tại Toà: Anh **K** yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì thêm.

***Cháu Nguyễn Hoàng Bảo C**, sinh ngày 04/9/2014 trình bày: Cháu **Nguyễn Hoàng Bảo C** là con của cha **Nguyễn K** và mẹ **Nguyễn Thị N**. Cháu **C** và em **Nguyễn Huy K1** đều ở chung với ba **Nguyễn K**. Trước giờ ở với ba nên nay ba mẹ không ở chung nữa thì cháu muốn ở với ba, em **K1** cũng ở chung với cháu và ba.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/7/2023 tại **Công an P, thành phố T, Phú Yên** xác định anh **Nguyễn K** có đăng ký thường trú tại **Khu phố P, Phường I, Tp ., Phú Yên**. Hiện nay, anh **K** đang sinh sống và có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn **K**, đồng ý giao các con chung cho cha nuôi. Cấp dưỡng trong khả năng của mình. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Bị đơn vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt, đồng ý ly hôn, đồng ý nuôi hai con chung, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt yêu cầu xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao 02 con chung là **Nguyễn Hoàng Bảo C**, sinh ngày 04/9/2014, và **Nguyễn Huy K1**, sinh ngày 08/3/2018 cho bị đơn **K**in chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con do bị đơn không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn **Nguyễn Thị N** yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn **Nguyễn K** có địa chỉ tại **Khu phố P, Phường I, Tp ., Phú Yên**. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn **Nguyễn Thị N** và bị đơn **Nguyễn K** tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được **I, thành phố T, tỉnh Phú Yên** cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 138/2013 ngày 12/12/2013, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hay kinh cãi lẫn nhau. Từ năm 2021, vợ chồng đã sống ly thân. Cuộc sống vợ chồng không được ai quan tâm, chia sẻ với nhau, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Bị đơn đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn xuất phát từ tình cảm vợ chồng và tài chính trong gia đình. Năm 2021, nguyên đơn về phía mẹ đẻ ở, bị đơn ở nhà phía cha mẹ ruột, vợ chồng không sống chung, không có trách nhiệm giữa vợ chồng, không chia sẻ công việc gia đình và chăm sóc con chung, vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là **Nguyễn Hoàng Bảo C**, sinh ngày 04/9/2014 và **Nguyễn Huy K1**, sinh ngày 08/3/2018. Hiện nay, các cháu **C, K1** đang do bị đơn **K**in chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và hai cháu có nguyện vọng ở với cha. Bị đơn **K** yêu cầu được nuôi hai con chung. Nguyên đơn **N** đồng ý giao các con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Do đó, để đảm

bảo cho sự phát triển ổn định của các cháu **C** và **K1**, Hội đồng xét xử xét giao hai cháu **C** và **K1** cho bị đơn **Kin** tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn **N** tự nguyện giao con cho cha nuôi, cấp dưỡng nuôi con thì tự nguyện. Bị đơn đồng ý nuôi 02 con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn **Nguyễn Thị N** được ly hôn với bị đơn **Nguyễn Kin**.

2. *Về con chung*: Giao con chung **Nguyễn Hoàng Bảo C1**, sinh ngày 04/9/2014 và **Nguyễn Huy K1**, sinh ngày 08/3/2018 cho bị đơn **Nguyễn K** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyên đơn **Nguyễn Thị N** không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn **Nguyễn Thị N** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0009844 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn **N** đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND Phường 9 (số 138/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên